

Bản án số: 27/2025/HS-ST

Ngày: 19-3-2025

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và ông Lương Công Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Đức Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên và điểm cầu thành phần tại Phân trại Tạm giam khu vực thành phố T – Trại Tạm giam Công an tỉnh P xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chí L, tên gọi khác: T; Sinh ngày 23/12/1988 tại tỉnh Khánh Hòa; ĐKTT: thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: thôn T, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn M, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1963; vợ con chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 24/5/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (tại Bản án hình sự sơ thẩm số 161/2022/HS-ST); Ngày 02/03/2023, bị Toà án nhân dân huyện huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (tại Bản án số 10/2023/HSST); Tổng hợp hình phạt Bản án số 10/2023/HSST với Bản án số 161/2022/HS-ST, hình phạt chung là 02 năm tù. Chấp hành xong án phạt tù ngày 19/7/2024. Nhân thân: Ngày 01/4/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hoà xử phạt 30 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2024. Có mặt.

2. Nguyễn Tấn Đ1, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24/3/1981 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: A N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề

nghề nghiệp: thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1962 và bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1961; có vợ là Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1985 và 02 con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại:

1/ Lê Thị Thanh N, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: G N, Phường A, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Lê Xuân T2, sinh năm: 2006; Nơi cư trú: khu phố C, Phường E, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Nguyễn C, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: khu phố P, Phường I, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Ông Niê Y D, sinh năm: 1973; Nơi cư trú: thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 24/10/2024, Nguyễn Chí L đến quán cà phê “CIAO” địa chỉ A L, Phường D, thành phố T, thấy có xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, biển số 78C1-383.11 của anh Lê Xuân T2 (là nhân viên của quán CIAO) đang dựng trước cửa quán. Quan sát xung quanh không có ai để ý, L lấy từ trong túi ra 01 cái đoạn len lút mở khoá xe mô tô của anh T2 rồi điều khiển xe đến thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. L tháo biển số xe 78C1-383.11 cất giấu và lấy một biển số khác là 79X1-031.73 đem gắn lên để sử dụng đi.

Khoảng 02 giờ ngày 05/11/2024, L đi bộ đến tòa nhà The Light địa chỉ B T, Phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên thấy dựng nhiều xe mô tô trên vỉa hè, xung quanh không có người trông coi. L đến vị trí chỗ xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO, loại xe Vespa, màu xanh, biển số 78C1-467.15 của chị Lê Thị Thanh N đang dựng trên vỉa hè của tòa nhà rồi dùng cái đoạn len theo bề khóa xe, đè máy nhưng máy xe không nổ. L đẩy bộ xe mô tô này đến cây xăng trên đường N thuộc xã B, thành phố T rồi đón xe khách chạy tuyến B-N1 đưa xe mô tô đến khu vực phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa thì xuống xe. L tiếp tục đẩy bộ xe mô tô biển số 78C1-467.15 đến tiệm sửa xe của Nguyễn Tấn Đ1 ở địa chỉ A N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Lúc này khoảng 06 giờ cùng ngày, L nói với Đ1 xe mô tô biển số 78C1-467.15 là do L mới trộm cắp được ở thành phố T và hỏi Đ1 mua hay không. Đ1 kiểm tra tình trạng của xe mô tô và trả giá mua xe 2.000.000 đồng thì L đồng ý. Đ1 đưa L 2.000.000 đồng và L đã sử dụng tiêu xài hết. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tấn Đ1, Cơ quan điều tra đã phát hiện, tạm giữ 02 chiếc xe mô tô của anh T2 và chị N.

Kết luận định giá tài sản số 89 ngày 08/11/2024 của Hội định giá tài sản thành phố T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO, loại Vespa, màu xanh, biển số 78C1-467.15 đã qua sử dụng trị giá 39.500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 92 ngày 22/11/2024 của Hội định giá tài sản thành phố T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu trắng đen, biển số 78C1-383.11, đã qua sử dụng có giá 13.500.000 đồng.

Về vật chứng, đồ vật tạm giữ: 01 (một) biển số 79X1-031.73; 01 (một) tua vít cán nhựa màu đỏ, dài 11,5cm; 01 (một) kiềm cắt cán màu đỏ, kích thước (16x5,5x1,5)cm; 01 (một) cờ lê cỡ L, có lỗ đầu lục giác bằng kim loại màu trắng, kích thước (165x3,7x1,2)cm, trên thân có khắc “GSRebel 8mm”; 02 (hai) đoạn kim loại dài 7,9cm có một đầu cạnh lục giác, đầu còn lại dẹp, bản rộng 0,8cm; 01 (một) đoạn kim loại dài 7,7cm có một đầu cạnh lục giác, đầu còn lại dẹp, bản rộng 0,8cm; 01 (một) áo khoác vải dù dài tay màu đen, kích thước (50x70)cm, mặt trước bên trái có thêu chữ “Champion” màu trắng; 01 (một) quần vải Jean màu đen kích thước (93x37)cm; 01 (một) mũ diêm vải màu đen, kích thước (28x14,5x12,5) cm, mặt trước bên trái có thêu chữ “D&G” màu đen; 01 (một) đôi dép da màu đen, quai ngang, kích thước “28x11” mặt trên quai có chữ “Gucci”.

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKSTH ngày 17/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Nguyễn Tấn Đ1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 09/11/2024. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về dân sự: Không xem xét. Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) biển số 79X1-031.73; 01 (một) tua vít cán nhựa màu đỏ, dài 11,5cm; 01 (một) kiềm cắt cán màu đỏ, kích thước (16x5,5x1,5)cm; 01 (một) cờ lê cỡ L, có lỗ đầu lục giác bằng kim loại màu trắng, kích thước (165x3,7x1,2)cm, trên thân có khắc “GSRebel 8mm”; 02 (hai) đoạn kim loại dài 7,9cm có một đầu cạnh lục giác, đầu còn lại dẹp, bản rộng 0,8cm; 01 (một) đoạn kim loại dài 7,7cm có một đầu cạnh lục giác, đầu còn lại dẹp, bản rộng 0,8cm;

01 (một) áo khoác vải dù dài tay màu đen, kích thước (50x70)cm, mặt trước bên trái có thêu chữ “Champion” màu trắng; 01 (một) quần vải Jean màu đen kích thước (93x37)cm; 01 (một) mũ diềm vải màu đen, kích thước (28x14,5x12,5) cm, mặt trước bên trái có thêu chữ “D&G” màu đen; 01 (một) đôi dép da màu đen, quai ngang, kích thước “28x11” mặt trên quai có chữ “Gucci”. Buộc bị cáo L nộp lại số tiền 2.000.000 đồng thu lợi bất chính để tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 24/10/2024 và 05/11/2024, tại Phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Chí L đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 02 xe mô tô của anh Lê Xuân T2 và chị Lê Thị Thanh N với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 53.000.000 đồng. Trong ngày 05/11/2024, sau khi chiếm đoạt được xe mô tô biển số 78C1-467.15 của chị N, L đem vào phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa bán cho Nguyễn Tấn Đ1, Đ1 dù không hứa hẹn trước nhưng biết rõ xe mô tô biển số 78C1-467.15 do L trộm cắp mà vẫn mua với giá 2.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Đ1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; bị cáo L lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu khi tài sản không có người trông coi, quản lý để thực hiện hành vi phạm tội của mình; bị cáo Đ1 dù biết rõ tài sản do bị cáo L phạm tội mà có nhưng vì háms lợi bị cáo vẫn mua. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất

định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo L là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng mà tiếp tục phạm tội, trong thời gian ngắn bị cáo thực hiện liên tiếp 02 lần hành vi phạm tội; bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội, là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần” và “tái phạm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị phát hiện các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đ1 có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) biển số 79X1-031.73 do ông Niê Y D đứng tên chủ sở hữu, hiện ông Niê Y D đã đăng ký, gắn biển số mới và không có yêu cầu nhận lại, xét thấy đây là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) tua vít cán nhựa màu đỏ, dài 11,5cm; 01 (một) kiềm cắt cán màu đỏ, kích thước (16x5,5x1,5)cm; 01 (một) cờ lê cỡ L, có lỗ đầu lục giác bằng kim loại màu trắng, kích thước (165x3,7x1,2)cm, trên thân có khắc “GSRebel 8mm”; 02 (hai) đoạn kim loại dài 7,9cm có một đầu cạnh lục giác, đầu còn lại dẹp, bản rộng 0,8cm; 01 (một) đoạn kim loại dài 7,7cm có một đầu cạnh lục giác, đầu còn lại dẹp, bản rộng 0,8cm; 01 (một) áo khoác vải dù dài tay màu đen, kích thước (50x70)cm, mặt trước bên trái có thêu chữ “Champion” màu trắng; 01 (một) quần vải Jean màu đen kích thước (93x37)cm; 01 (một) mũ diềm vải màu đen, kích thước (28x14,5x12,5) cm, mặt trước bên trái có thêu chữ “D&G” màu đen; 01 (một) đôi dép da màu đen, quai ngang, kích thước “28x11” mặt trên quai có chữ “Gucci”; là công cụ phạm tội hoặc vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Chí L thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp nên buộc bị cáo L nộp lại để tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Chí L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Tấn Đ1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 09/11/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) biển số 79X1-031.73; 01 (một) tua vít cán nhựa màu đỏ, dài 11,5cm; 01 (một) kiềm cắt cán màu đỏ, kích thước (16x5,5x1,5)cm; 01 (một) cờ lê cỡ L, có lỗ đầu lục giác bằng kim loại màu trắng, kích thước (165x3,7x1,2)cm, trên thân có khắc “GSRebel 8mm”; 02 (hai) đoạn kim loại dài 7,9cm có một đầu cạnh lục giác, đầu còn lại dẹp, bản rộng 0,8cm; 01 (một) đoạn kim loại dài 7,7cm có một đầu cạnh lục giác, đầu còn lại dẹp, bản rộng 0,8cm; 01 (một) áo khoác vải dù dài tay màu đen, kích thước (50x70)cm, mặt trước bên trái có thêu chữ “Champion” màu trắng; 01 (một) quần vải Jean màu đen kích thước (93x37)cm; 01 (một) mũ diềm vải màu đen, kích thước (28x14,5x12,5) cm, mặt trước bên trái có thêu chữ “D&G” màu đen; 01 (một) đôi dép da màu đen, quai ngang, kích thước “28x11” mặt trên quai có chữ “Gucci”

(Các vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, có đặc điểm như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

Buộc bị cáo Nguyễn Chí L nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Chí L, Nguyễn Tấn Đ1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Công an tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- THADS thành phố Tuy Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai